

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan đến việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**

1. Nguồn và mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến,

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế và mức trích không khống chế tỷ lệ 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án gửi Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm trường hợp dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước); gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung và thực hiện thanh, quyết toán theo thực tế.

3. Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kinh phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được Chủ đầu tư dự án chuyển cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và các cơ quan có liên quan theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, mức trích quy định tại Khoản 1 Điều này được quy thành 100% và phân chia tỷ lệ như sau:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường trực tiếp thực hiện dự án được trích 90%, bao gồm chi cho các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Ban Chỉ đạo thực hiện dự án (bao gồm: thành viên Ban Chỉ đạo theo quyết định thành lập, Lực lượng hỗ trợ, Đoàn, Tổ giải quyết khiếu nại) được trích 10%, chi phí này giao cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường trực tiếp thực hiện dự án quản lý, chi hỗ trợ các chi phí liên quan cho các thành viên theo cơ chế tài chính của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường. Trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo, Lực lượng hỗ trợ, Đoàn, Tổ giải quyết khiếu nại của dự án thì chi phí trích theo quy định 10% được trích bổ sung cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (tức là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được trích 100%).

#### **Điều 4. Nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với khoản chi chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan có thẩm quyền quy định, giao Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự toán phù hợp với chi thực tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, cơ quan thẩm định theo quy chế riêng (nếu có)) trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, trừ các khoản chi quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có); chi in ấn, photo tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe, hậu cần phục vụ và các khoản phục vụ cho bộ máy quản lý thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 5. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất**

1. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 4 của Quy định này để lập dự toán phân bổ cho Ban chỉ đạo thực hiện dự án; chi phí cho cơ quan thẩm định theo quy định tại Điều 3 của Quy định này gửi Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01 tháng 7 năm 2015

thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất đến trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Đối với những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

2. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của dự án, tiểu dự án chịu trách nhiệm toàn bộ về lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường và lập báo cáo thanh quyết toán kinh phí đúng theo dự toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Cảnh Tuyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 36 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 28 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;  
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;  
Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 10 năm 2016.

Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tr*

**Nơi nhận:** *tr*

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- VP. TU và các Ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH;
- VP. HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT. TĐ

B/2016/qđ-pq/STC Quy định mục trích kinh phí bồi thường

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*tr*  
**Trương Cảnh Tuyên**